

Hưng Yên

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Khá

NHÓM 4/6

XẾP LOẠI

Khá

Nhóm 4/6 — Hạng 19/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

21,16 / 40

Thấp hơn mức trung bình cả nước (21,66) 0,50 điểm.

TRỤ CỘT YẾU NHẤT

27 / 34

Chính sách hỗ trợ — khoảng cách lớn nhất trong bốn trụ cột (-0,69).

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 18 / 34

4,64 / 10

-0,16 so với TB

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 20 / 34

5,24 / 10

+0,03 so với TB

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 27 / 34

5,13 / 10

-0,69 so với TB

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 18 / 34

6,23 / 10

+0,26 so với TB

★ ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

- #9 C4 — Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA
- #12 A3 — Hình thức tiếp cận thông tin
- #14 B1 — Mức độ nắm bắt văn bản pháp luật
- #15 A8 — Thông tin dự báo & định hướng thị trường do CQQL địa phương cung cấp

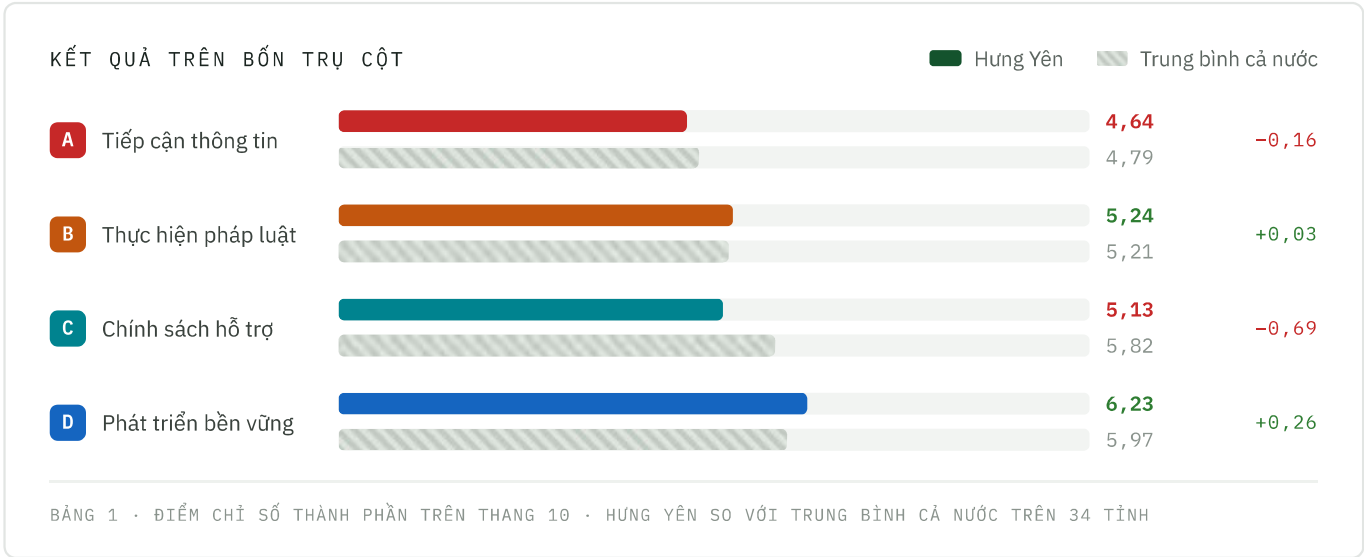
KHOẢNG TRỐNG NGHIÊM TRỌNG

- Hạng 33 C8 — Chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA
- Hạng 31 B2 — Tần suất hướng dẫn VBPL
- Hạng 31 B7 — Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL
- Hạng 30 A7 — Chất lượng các sự kiện về FTA

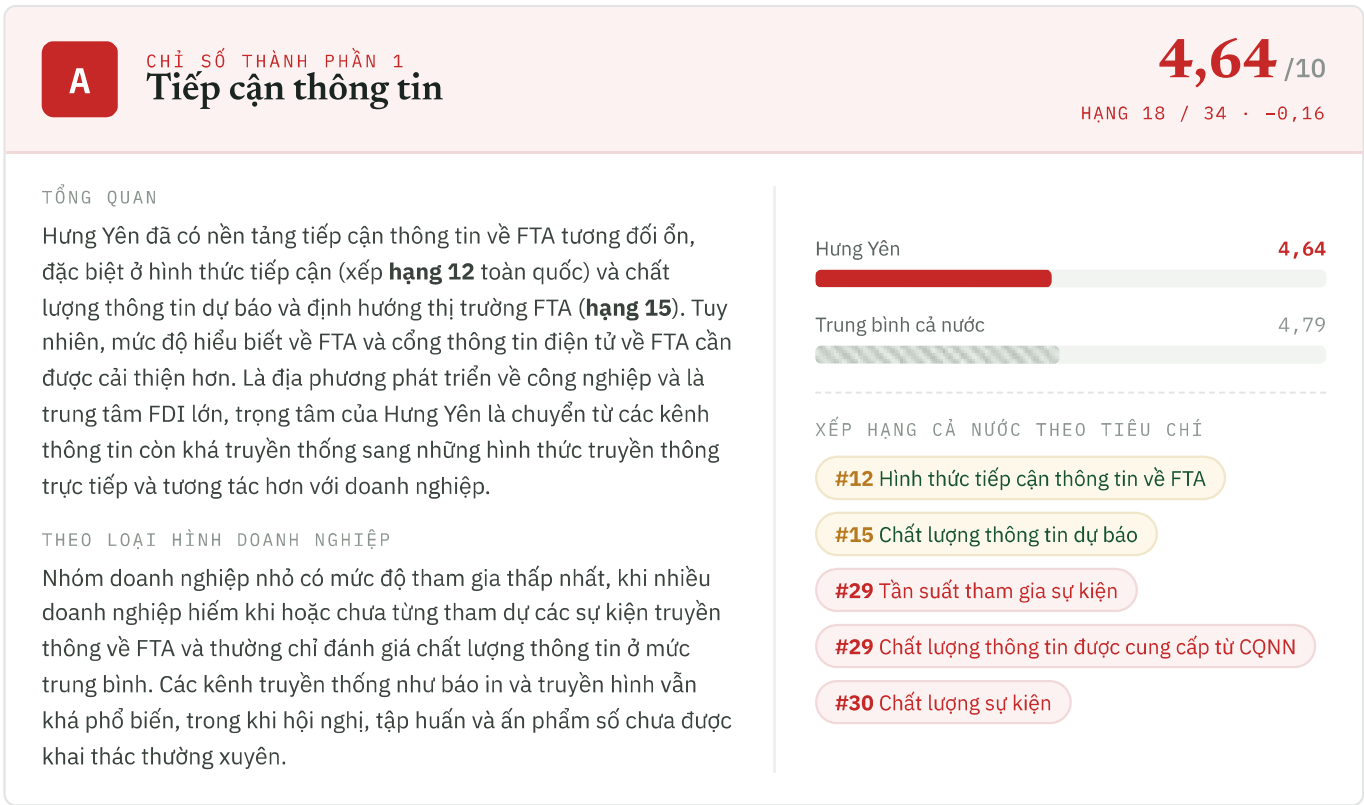
NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Hưng Yên đạt **21,16 trên 40 điểm**, xếp **hạng 19/34**, và được xếp vào nhóm **Khá**. Điểm số của tỉnh thấp hơn 0,50 điểm so với mức trung bình cả nước (21,66). Là **một trong những trung tâm sản xuất và thu hút nguồn vốn FDI lớn** trong vành đai công nghiệp ở phía Bắc, Hưng Yên có lượng lớn doanh nghiệp định hướng xuất khẩu có năng lực. Tuy nhiên, **hệ thống định hướng và hỗ trợ doanh nghiệp** của tỉnh **chưa thực sự phát triển**. Điều này thể hiện ở mức độ hỗ trợ tận dụng FTA (xếp **hạng 27**) do xúc tiến thương mại của tỉnh còn yếu, nhu cầu hỗ trợ chưa đáp ứng (xếp **hạng 33** cả nước), và cơ chế hướng dẫn - đào tạo doanh nghiệp còn hạn chế.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần



Doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI có mức độ hiểu biết tốt hơn về biểu thuế ưu đãi và quy tắc xuất xứ. Trong khi đó, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân gặp khó khăn rõ hơn với các nội dung kỹ thuật như SPS, TBT và SHTT. Mức độ tiếp cận hướng dẫn pháp lý chưa đồng đều giữa các nhóm doanh nghiệp, khiến những doanh nghiệp có năng lực nội bộ yếu hơn dễ gặp khó trong quá trình áp dụng cam kết FTA.

#28 Chất lượng hướng dẫn VBPL

#29 Tham gia đào tạo tập huấn thực thi cam kết

#31 Tần suất hướng dẫn VBPL

#31 Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL

C

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

5,13 /10

HẠNG 27 / 34 · -0,69

TỔNG QUAN

Điểm tích cực là một bộ phận doanh nghiệp đã khai thác được các cam kết cụ thể của FTA (xếp **hạng 9** cả nước), cho thấy năng lực sử dụng FTA vẫn tồn tại trong khu vực xuất khẩu của tỉnh. Tuy nhiên, hệ thống hỗ trợ chưa theo kịp nhu cầu thực tế, khi doanh nghiệp còn khó khăn trong việc tiếp cận chính sách, mở rộng hình thức tận dụng FTA và tham gia các chương trình xúc tiến thương mại.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Nhóm doanh nghiệp tư nhân và quy mô nhỏ gặp nhiều rào cản hơn do thiếu thông tin thị trường và chưa nắm rõ các cam kết FTA. Với doanh nghiệp tư nhân và quy mô vừa, khó khăn còn đến từ hạn chế về vốn, công nghệ, tuân thủ C/O và tiêu chuẩn kỹ thuật. Các doanh nghiệp lớn đánh giá hoạt động xúc tiến thương mại tích cực hơn đôi chút, nhưng phản hồi ở mức trung bình vẫn phổ biến ở hầu hết các nhóm.

Hưng Yên

5,13

Trung bình cả nước

5,82

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#9 Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA

#23 Hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#26 Tần suất tham gia chương trình xúc tiến thương mại

#28 Tiếp cận chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#33 Chương trình hỗ trợ cần thiết để tận dụng hiệu quả FTA

D

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

6,23 /10

HẠNG 18 / 34 · +0,26

TỔNG QUAN

Chỉ số thực hiện tại tỉnh Hưng Yên cao hơn nhẹ so với mức trung bình cả nước. Tuy nhiên, kết quả này chưa tạo thành một lợi thế rõ rệt, vì các chỉ tiêu trong nhóm vẫn chủ yếu nằm ở mức trung bình. Tỉnh có nền tảng nhất định về hình thức hỗ trợ và hiệu quả hỗ trợ tuân thủ, nhưng mức độ hiểu biết về SDG, nhận thức về tác động của các cam kết PTBV và mức độ chuẩn bị của doanh nghiệp vẫn cần được củng cố thêm.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Nhiều nhóm doanh nghiệp trong tỉnh chưa thực sự nắm rõ các nội dung phát triển bền vững như đa dạng sinh học, quản lý rừng, EUDR, CBAM và CSDDD, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Bên cạnh đó, phần lớn doanh nghiệp chỉ dự báo tác động từ thấp đến trung bình đối với các cam kết về lao động, môi trường và đa dạng sinh học. Tuy nhiên, phản hồi của doanh nghiệp nhà nước có xu hướng khá đồng nhất giữa các nội dung.

Hưng Yên

6,23

Trung bình cả nước

5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#22 Hình thức hỗ trợ

#23 Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

#25 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

#27 Nhận thức tác động của cam kết PTBV

#28 Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH PHÁT HUY

- **Doanh nghiệp có nền tảng khai thác FTA tương đối tốt:** một bộ phận doanh nghiệp đã tận dụng được các cam kết cụ thể về FTA, cho thấy năng lực xuất khẩu và khả năng sử dụng FTA vẫn hiện diện rõ trong tình.
- **Nền tảng hiểu biết pháp lý của doanh nghiệp khá tích cực:** doanh nghiệp không xem việc tuân thủ FTA là quá khó, tạo điều kiện để tỉnh nâng cấp các hoạt động hướng dẫn và tư vấn theo hướng thực tiễn hơn.
- **Có lợi thế công nghiệp và FDI rõ rệt:** với vai trò là trung tâm sản xuất trong vành đai công nghiệp phía Bắc, tỉnh có cơ sở tốt để phát triển hệ thống hỗ trợ FTA chuyên sâu hơn cho các chuỗi cung ứng xuất khẩu.

ĐIỂM THEN CHỐT CẦN CẢI THIỆN

- **Hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp chưa theo kịp quy mô công nghiệp của tỉnh:** nhiều doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận với chính sách hỗ trợ, xúc tiến thương mại và các chương trình nâng cao năng lực.
- **Hoạt động hướng dẫn và đào tạo FTA cần thường xuyên hơn:** doanh nghiệp còn thiếu các kênh cập nhật, tư vấn và đối thoại thực tiễn trong quá trình áp dụng các cam kết FTA.
- **Cần hỗ trợ sâu hơn cho doanh nghiệp nhỏ và tư nhân:** các nhóm này còn gặp rào cản về thông tin thị trường, vốn, công nghệ, C/O, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu phát triển bền vững mới.

Các bước tiếp theo

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1

Tăng hướng dẫn thực thi FTA

Triển khai hướng dẫn thường xuyên, thực tiễn hơn về quy tắc xuất xứ và các cam kết kỹ thuật cho doanh nghiệp xuất khẩu.

B 20 → cao hơn

2

Xác định đúng nhu cầu hỗ trợ của DN

Rà soát nhanh khó khăn theo từng nhóm doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, tư nhân và doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp.

C 27 → cao hơn

3

Mở rộng hỗ trợ xúc tiến và tận dụng FTA

Tăng khả năng tiếp cận chính sách, chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ nâng cao năng lực để doanh nghiệp không chỉ khai thác một số cam kết riêng lẻ.

Năng lực thể chế

4

Chuẩn bị cho yêu cầu phát triển bền vững

Hỗ trợ doanh nghiệp dệt may, điện tử, chế biến và xuất khẩu về lao động, môi trường, CBAM, EUDR và CSDDD.

D 18 → cao hơn



MỤC TIÊU

Củng cố vị trí trong nhóm Khá – xây dựng hệ thống hỗ trợ FTA thực chất hơn, phù hợp với quy mô và nền tảng công nghiệp, FDI và năng lực xuất khẩu của tỉnh